

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HS-ST
Ngày: 02 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi** và bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông **Trịnh Minh Sỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 02/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2018/TLST-HS ngày 07/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-HS ngày 21/9/2018 đối với bị cáo:

Tạ Văn T, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Quê quán: Xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn XT, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Kỹ thuật viên viễn thông; Con ông: Tạ Văn T1, con bà: Trần Thị L; Vợ: Trịnh Thị Th, sinh năm 1991 và 02 con; Danh chỉ bản số 366 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/6/2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến ngày 04/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Viễn thông H – Tập đoàn B. Địa chỉ: Số 75, đường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Anh S** – Giám đốc Viễn thông H.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trọng T2**, sinh năm 1980; chức vụ: Đội phó Đội Viễn thông C - Trung tâm Viễn thông 7.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Hữu T3**, sinh năm 1974; Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Hữu T4, sinh năm 1996; Vắng mặt
Đều trú tại: Thôn C 1, xã TH, huyện C, Hà Nội
3. Bà Vũ Thị Th2, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn C, xã N, huyện C, Hà Nội;
Vắng mặt.
4. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt
5. Anh Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1981; Vắng mặt
6. Anh Nguyễn Duy Th3, sinh năm 1986; Vắng mặt
Đều trú tại: Thôn Đ, xã ĐPY, huyện C, Hà Nội
7. Bà Đặng Thị S, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn ĐC, xã TB, huyện C, Hà Nội;
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn T là nhân viên hợp đồng lao động từ ngày 01/02/2018 đến ngày 31/01/2019 của công ty CP “Những trang vàng Việt Nam” thuộc tập đoàn B; đồng thời T được Trung tâm Viễn thông 7 thuộc Viễn thông H ký hợp đồng cộng tác viên thực hiện phát triển dịch vụ viễn thông từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/03/2018 thực hiện “Lắp đặt, phát triển mạng lưới thuê bao, sửa chữa mạng, tiếp thị các dịch vụ viễn thông, bán thẻ viễn thông và các dịch vụ viễn thông khác tại Đội Viễn thông huyện C. Tạ Văn T được phân công thực hiện công việc thuộc nhóm xã TY (gồm các xã TY, ĐPY, TB, PN, TH).

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/05/2018, Tạ Văn T điều khiển xe mô tô Wave BKS 30X1 - 9875 (của bố T) từ nhà đến Trạm viễn thông xã TY làm việc, khi đi qua thôn XL, xã TXT, Tạ Văn T phát hiện thấy đường dây cáp thông tin liên lạc loại (200x2) treo trên các cột từ đầu đường vào thôn XL đến gần đài phát thanh CK2 (từ cột VT01 đến VT23) trùng, võng xuống thấp nên Tạ Văn T nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tạ Văn T biết tự mình trèo lên cắt trộm cáp thông tin sẽ bị phát hiện nên đã lên kế hoạch thuê anh Nguyễn Hữu T3, là người thường hay kéo dây, dựng cột mắc dây, thu hồi dây cáp thông tin liên lạc cho Đội viễn thông huyện C, có trang phục của Đội viễn thông C, như vậy sẽ làm cho mọi người tưởng nhầm là nhân viên của Trung tâm viễn thông đi thu gom dây cáp hỏng nhằm che dấu việc cắt trộm cáp. Sau đó, Tạ Văn T đã gọi điện thoại cho anh T3, thuê cắt dây cáp thông tin liên lạc cũ hỏng từ đầu đường vào thôn XL đến gần đài phát thanh CK2 với tiền công là 2.000.000 đồng. Anh T3 tin tưởng Tạ Văn T làm việc cho Trung tâm viễn

thông nên đã đồng ý và bảo thêm Nguyễn Hữu T4 (con ông T3), Vũ Thị Th2, Hoàng Văn D đi thực hiện việc cho Tạ Văn T.

Sau khi thuê được anh T3 cắt dây cáp, Tạ Văn T điện thoại cho anh Nguyễn Duy Th3 thuê xe tải đến đầu đường vào thôn XL để chở số dây cáp bị hỏng mang đi bán hộ. Anh Th3 cũng tin tưởng Tạ Văn T làm việc cho Trung tâm viễn thông nên đã đồng ý và đã thuê xe ô tô tải BKS 29C – 235.64 của anh Nguyễn Đắc Đ đến đầu đường thôn XL để chở dây cáp hỏng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T3 mặc trang phục của Đội viễn thông cùng T4, Th2, D mang theo 01 chiếc kìm cộng lực, 02 kéo cắt sắt, 01 chiếc thang đến đầu đường vào thôn XL, tại đây Tạ Văn T chỉ dẫn cho T3, T4, Th2, D địa điểm để cắt, kéo và gom dây cáp lên xe ô tô tải của anh Đ. Tạ Văn T đưa 2.000.000 đồng cho anh Nguyễn Duy Th3 để nhờ trả tiền công cho anh T3, T4, Th2, D khi xong việc, còn Tạ Văn T điều khiển xe mô tô 30X1 – 9875 lên thị trấn X ngồi đợi kết quả. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày anh T3, T4, Th2, D đã cắt xong các cột từ đầu đường vào thôn XL đến gần đài phát thanh CK2 (từ cột VT01 đến VT23 tổng số 900,9m dây cáp thông tin liên lạc loại 200x2) và chuyển lên xe ô tô tải, anh Th3 lấy 2.000.000 đồng trả tiền công cho anh T3. Sau đó anh Th3 cùng anh Đ điều khiển xe ô tô tải 29C – 235.64 chở cáp trên đến bán cho chị Đặng Thị S ở thôn ĐC, xã TB, làm nghề thu mua sắt vụn được 15.000.000 đồng. Chị S bán lại số dây cáp trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 16.000.000 đồng. Khi biết sự việc đã xong, Tạ Văn T đến nhà anh Th3 lấy tiền bán dây cáp và trả anh Th3 và anh Đ 2.000.000 đồng tiền công, tiền thuê xe. Sau khi trả tiền thuê, Tạ Văn T hưởng lợi bất chính 11.000.000 đồng. Đến ngày 01/6/2018 Tạ Văn T đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú.

Vật chứng vụ án: 900,9m dây cáp thông tin liên lạc loại (200x2). Theo chị Đặng Thị S khai sau khi mua được số dây cáp trên, chị đã bán luôn cho 1 người đàn ông đi thu mua lẻ sắt vụn không quen biết, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ và đã ra thông báo truy tìm số dây cáp bị mất trên, nhưng đến nay chưa có kết quả, chưa thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 64/TC-KLĐG ngày 01/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: + 900,9m dây cáp thông tin liên lạc loại 200x2 giá trị 121.621.000 đồng; + 02 bộ măng xông cáp đồng cơ khí 200x2 – 300x2 giá trị 492.000 đồng; + 800 con rệp nối cáp giá trị 400.000 đồng; + Nhân công kéo căng hãm cáp đồng: 2.700.000 đồng; + Nhân công hàn nối cáp đồng: 640.000 đồng. Tổng cộng là 125.853.500 đồng.

Quá trình điều tra: Tạ Văn T đã giao nộp 11.000.000 đồng; Anh Nguyễn Duy Th3 giao nộp 2.000.000 đồng (trong đó có 600.000 đồng tiền công thuê xe ô tô của Đ),

anh Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Hữu T4, Vũ Thị Th2, Hoàng Văn D đã nộp lại 2.000.000 đồng, đều là tiền công mà Tạ Văn T thuê họ cắt và vận chuyển dây cáp trên. Chị Đặng Thị S giao nộp 1.000.000 đồng tiền hưởng lợi chênh lệch từ việc mua bán số dây cáp trên. Tổng cộng: 16.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Viễn thông H yêu cầu Tạ Văn T phải bồi thường 125.853.500 đồng gồm các khoản trên; không yêu cầu T bồi thường về doanh thu do gián đoạn mất thông tin liên lạc và khắc phục sự cố. Đến nay Tạ Văn T chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Tạ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tạ Văn T đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc như Cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/10/2018, bị cáo đã nhờ vợ bị cáo (chị Trịnh Thị Th2) nộp số tiền 125.853.500 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ (có biên lai kèm theo) để bồi thường cho Đội viễn thông huyện C. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự – ông Nguyễn Trọng T2 trình bày và xác nhận: Tối ngày 29/5/2018, Đội viễn thông C phát hiện đoạn dây cáp từ vị trí thôn XL đến Đài CK2 bị cắt trộm, nên Đội đã chủ động khắc phục sự cố lắp lại dây cáp khác ngay trong ngày 01/6/2018 và làm việc với các khách hàng, nên họ đã không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại do không liên lạc được trong thời gian dây cáp bị cắt. Đoạn dây cáp bị cắt trộm dài 900,9m được định giá là 125.823.500 đồng. Đến nay Nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu T phải bồi thường số tiền 125.823.500 đồng, ngoài ra không yêu cầu khoản tiền gì khác. Quá trình điều tra, bị cáo T chưa bồi thường; tại phiên tòa hôm nay biết được bị cáo T đã nộp số tiền 125.823.500 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ thì Nguyên đơn dân sự sẽ có trách nhiệm lại tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 (đầu thứ) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 24 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách tqr 48 đến 72 tháng; phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự nên trách nhiệm dân sự không đặt ra; Đối với số

tiền 16.000.000 đồng mà bị cáo T và những người liên quan đã giao nộp thì xác định: có 1.000.000 đồng là số tiền thu lời bất chính của chị Đặng Thị S, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn lại 15.000.000 là của bị cáo Th3 (do bị cáo đã nộp lại toàn bộ tiền bồi thường) nên đề nghị trả lại cho T; đề nghị Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai Nguyên đơn dân sự, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, truy tìm vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, Nguyên đơn dân sự, Người liên quan.... Quá trình điều tra, bị can, Nguyên đơn dân sự, Người liên quan và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Tạ Văn T tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người làm chứng, của Nguyên đơn dân sự, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Tạ Văn T là nhân viên hợp đồng với công ty CP “Những trang vàng VN” thuộc tập đoàn B. Tạ Văn T biết anh Nguyễn Hữu T3 thường mặc trang phục của Đội viễn thông đi kéo dây, thu hồi dây cáp thông tin liên lạc cho Đội viễn thông huyện C, nên đã lợi dụng việc này để thuê anh T3 đi cắt trộm cáp thông tin liên lạc cho T, trong khi anh T3 không biết mục đích trộm cắp của Tạ Văn T. Khoảng 16 giờ ngày 29/05/2018, theo sự thỏa thuận thuê của Tạ Văn T, anh Nguyễn Hữu T3 cùng anh Nguyễn Hữu T4, chị Vũ Thị Th2, anh Hoàng Văn D đi cắt 900,9m dây cáp thông tin liên lạc loại (200x2) **giá trị 125.853.500 đồng**, tại khu vực thôn XL, xã TXT, huyện C, của Đội viễn thông huyện C. Sau đó Tạ Văn T thuê anh Nguyễn Duy Th3 và anh Nguyễn Đắc

Đ dùng xe ô tô chở đi bán được 15.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hành vi trên Tạ Văn T nói với anh T3 và anh Th3 là các đoạn dây cáp trên cũ bị hư hỏng phải thu hồi, anh T3 và anh Th3 tin tưởng không biết việc đó là cắt trộm dây cáp, nên sau khi xong việc, Tạ Văn T chỉ trả tiền công thuê cho mọi người hết 4.000.000 đồng còn lại 11.000.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Tạ Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Tạ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc áp dụng đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, dẫn dắt và phòng ngừa chung.

[2.2.] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự; sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo đã chủ động ra đầu thú là những tình tiết được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội cải tạo tại địa phương như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy cần phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về xử lý vật chứng: 900,9m dây cáp thông tin liên lạc loại (200x2), Cơ quan điều tra đã T3 hành truy tìm, nhưng không thu hồi được để trả lại cho Nguyên đơn dân sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 900,9m dây cáp thông tin liên lạc loại (200x2) không thu hồi được, nên bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản là **125.853.500** đồng cho Viễn thông H – Tập đoàn B và bị cáo T đã nộp số tiền 125.853.500 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tiền số AH/2010/0008118 ngày 01/10/2018 để bồi thường cho Viễn thông H.

[2.5] Về việc xử lý số tiền bị cáo T và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra:

Xét thấy, bị cáo Tạ Văn T đã nộp đủ số tiền bồi thường cho Nguyên đơn dân sự, nên số tiền 11.000.000 đồng T nộp lại và số tiền 4.000.000 đồng do anh Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Hữu T4, Vũ Thị Th2, Hoàng Văn D, anh Nguyễn Duy Th3, anh Nguyễn Đắc Đ (tiền bị cáo T đã chi trả tiền công cắt, vận chuyển dây cáp cho những người này), tổng cộng là 15.000.000 đồng sẽ được hoàn trả lại cho Tạ Văn T.

Số tiền 1.000.000 đồng do chị Đặng Thị S nộp lại là tiền hưởng chênh lệch từ việc bán tài sản trộm cắp mà có nên cần phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

(Tổng số tiền 16.000.000 đồng trên đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L – Hòa Lạc theo Giấy nộp tiền vào ngày 07/9/2018).

Anh Nguyễn Hữu T3, anh Nguyễn Hữu T4, chị Vũ Thị Th2, anh Hoàng Văn D, anh Nguyễn Duy Th3, anh Nguyễn Đắc Đ, chị Đặng Thị S nếu sau này có tranh chấp về số tiền trên thì có quyền khởi kiện Tạ Văn T bằng vụ án dân sự khác.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Tạ Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

2.1. Phạt Tạ Văn T: 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Văn T cho UBND xã TXT - huyện C - Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Phạt bổ sung Tạ Văn T: 15.000.000 (mười năm triệu) đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc: Tạ Văn T phải bồi thường cho Viễn thông Hà N – Tập đoàn B giá trị tài sản bị thiệt hại là **125.853.500** đồng.

Xác nhận bị cáo T đã bồi thường cho Viễn thông H – Tập đoàn B tổng số tiền 125.853.500 đồng.

(Số tiền 125.853.500 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai nộp tiền số AH/2010/0008118 ngày 01/10/2018)

4. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Hoàn trả lại cho Tạ Văn T số tiền 15.000.000 đồng.

4.2. Tịch thu 1.000.000 (một triệu) đồng tiền thu lời bất chính do chị Đặng Thị S giao nộp để nộp ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ số tiền 16.000.000 đồng trên hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L – Hòa Lạc ngày 07/9/2018).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tạ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai